

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 174/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 10 – 7 – 2023.
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Ngọc.

Bà Lý Thị Thu Thúy.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Chí Khánh. Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2023/TLST – HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2023, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 74/2023/QĐST – HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D.

Địa chỉ: Ấp 7B1, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T.

Địa chỉ: Khu vực 3, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2017, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chồng không lo làm ăn lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2023 đến nay.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Bảo K, sinh ngày 07/9/2019. Con chung đang sống với chị từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Nguyễn Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị D yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị D vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và chưa đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị D đã nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn T (bản sao); Giấy khai sinh của con chung (bản sao); anh Nguyễn Văn T không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án cũng tạo điều kiện hoà giải nhưng anh Nguyễn Văn T không đến Tòa án nên không hoà giải được, nay chị Nguyễn Thị D vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo K, sinh ngày 07/9/2019, hiện con chung đang sống chung với chị Nguyễn Thị D. Chị Nguyễn Thị D yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, anh Nguyễn Văn T không có ý kiến. Xét thấy con chung của anh chị hiện nay chưa thành niên, đã trên 36 tháng tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi, đang sống chung với mẹ là chị Nguyễn Thị D từ khi cha mẹ ly thân đến nay, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh Nguyễn Văn T cũng không có yêu cầu được nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao con chung cho chị Nguyễn Thị D được quyền nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị D chưa có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị D khai không có, anh Nguyễn Văn T cũng không có ý kiến, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị D phải chịu.

[5] *Đối với sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa*: Chị Nguyễn Thị D là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn T dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị D được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Bảo K (giới tính nam), sinh ngày 07/9/2019. Anh Nguyễn Văn T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị D chưa có yêu cầu. Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị D đã nộp theo biên lai thu số 0001921 ngày 07/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND phường IV; TP. Vị Thanh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn